|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**    Số: /2016/NĐ-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về lệ phí môn bài**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí môn bài.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí môn bài.

**Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí môn bài**

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân có đăng ký hộ kinh doanh hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Điều 3. Đối tượng không nộp lệ phí môn bài**

1. Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân có đăng ký hộ kinh doanh hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh có mức doanh thu dưới 100.000.000 (một trăm triệu) đồng/năm.

2. Hộ sản xuất muối.

3. Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân thực hiện đăng ký hộ kinh doanh hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh nuôi trồng thuỷ, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.

4. Văn phòng đại diện không có hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Điều 4.** **Mức thu lệ phí môn bài**

1. Lệ phí môn bài đối với tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp có vốn điều lệ trên 100 tỷ đồng: 10.000.000 đồng (Mười triệu) đồng/năm.

b) Doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 10 đến 100 tỷ đồng: 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng/năm.

c) Doanh nghiệp có vốn điều lệ dưới 10 tỷ đồng: 3.000.000 đồng (Ba triệu) đồng/năm

d) Đối với các chi nhánh, các cửa hàng trực thuộc thì nộp mức thuế môn bài: 2.000.000 (Hai triệu) đồng/năm.

2. Lệ phí môn bài đối với hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân thực hiện đăng ký hộ kinh doanh hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân có doanh thu trên 300 triệu đồng/năm: 1.000.000 (Một triệu) đồng/năm.

b) Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân có doanh thu từ 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng/năm.

**Điều 5. Chế độ khai, thu, nộp lệ phí môn bài**

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ khai, thu, nộp lệ phí môn bài.

**Điều 6. Quản lý lệ phí môn bài**

Cơ quan thu lệ phí môn bài nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước.

**Điều 7. Về hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật trước đây về thuế môn bài hết hiệu lực kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách Xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KTTH (5b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**      **Nguyễn Tấn Dũng** |